

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG VĂN HOÁ SỞ HỮU TRÍ TUỆ Ở NHÀ TRƯỜNG SƯ PHẠM NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ThS. Phạm Thị Thuý Hằng, TS. Nguyễn Thanh Hùng

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Email: pham_thuyhang2001@yahoo.com

Tóm tắt: Bài báo hướng đến những giá trị cơ bản trong việc xây dựng môi trường văn hoá sở hữu trí tuệ trong nhà trường sư phạm thông qua việc phân tích các nội dung: (1) Tầm quan trọng của văn hoá sở hữu trí tuệ trong trường đại học; (2) Đánh giá chung về thực trạng văn hoá sở hữu trí tuệ ở các trường đại học Việt Nam (3) Căn cứ xây dựng văn hoá nhà trường sư phạm; (4) Định hướng xây dựng văn hoá sở hữu trí tuệ ở nhà trường sư phạm.

Từ khoá: Văn hoá, văn hoá sở hữu trí tuệ, xây dựng văn hoá sở hữu trí tuệ, nhà trường sư phạm

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh xã hội hiện đại với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tri thức (KTTT), quốc tế hoá, toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay đang mở ra không ít những triển vọng phát triển giáo dục cho các quốc gia và cho các nhà trường. Đồng thời, cũng đặt ra những thách thức to lớn đối với việc giữ gìn, phát triển văn hoá nói chung và văn hoá nhà trường nói riêng. Hình ảnh nhà trường hiện đại đã thay đổi trong sự thay đổi của yếu tố công nghệ, cơ sở vật chất đóng vai trò quan trọng, yếu tố con người – đội ngũ (năng lực lãnh đạo, quản lý, trình độ đội ngũ cán bộ, giảng viên) đóng vai trò quyết định, theo đó, nhà trường phải vun trồng, xây dựng và phát triển văn hoá tích cực để tạo ra sức mạnh nội lực của chính mình trong hội nhập và cạnh tranh.

Trong bối cảnh hiện nay việc thực thi pháp luật SHTT là một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng đào tạo và tiến đến đánh giá mức độ hội nhập của một trường ĐH, chính vì vậy, trường ĐH là một trong những địa chỉ quan trọng cần xây dựng môi trường văn hóa SHTT, hơn nữa việc quản lý và khai thác hoạt động SHTT ở trường ĐH ngày càng trở nên cần thiết và cấp bách. Thế nhưng, vấn đề xây dựng văn hoá SHTT và tìm kiếm các biện pháp quản lý sự hình thành và phát triển văn hoá SHTT ở các trường ĐH nói chung và nhà trường Sư phạm nói riêng hiện nay vẫn còn chưa được quan tâm đúng mức, mặc dù muốn hay không muốn, những yếu tố tiêu cực từ môi trường văn hoá nhà trường tự phát đang hàng ngày, hàng giờ tác động rất sâu sắc đến quá trình giáo dục - đào tạo trong các nhà trường, đến cán bộ, giảng viên, sinh viên. Đứng trước bối cảnh phát triển mạnh mẽ của nền KTTT, quốc tế hoá, toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế và đổi mới giáo dục ở nước ta hiện nay, vấn đề xây dựng văn hoá SHTT là vấn đề quan trọng và cần thiết với nhà trường Sư phạm, phù hợp với thời đại và khuynh hướng xây dựng nền văn hóa SHTT tại Việt Nam.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm cơ bản

2.1.1. Văn hoá

Trên thế giới hiện có tới ngoài 300 định nghĩa khác nhau về văn hoá, tuy nhiên, điểm cốt lõi và nhất quán thể hiện phổ biến qua hầu hết các khái niệm văn hoá đó là sự nhấn mạnh tới yếu tố con người. Văn hoá là những gì gắn với con người, thuộc con người và đời sống của con người, theo đó, tất cả những gì mang bản chất tự nhiên đều không phải là văn hoá [2]. Để làm điểm tựa cho vấn đề đặt ra trong bài báo này, chúng tôi lựa chọn quan niệm văn hoá quy về hai cách hiểu chính theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp được UNESCO (2002) [5] công nhận:

- Văn hoá (nghĩa rộng) là một tổng thể các đặc trưng diện mạo về tinh thần, vật chất, tri thức, tình cảm, khắc hoạ lên bản sắc của một cộng đồng, gia đình, xã hội; văn hoá không chỉ bao gồm nghệ thuật văn chương mà cả những lối sống, những quyền cơ bản của con người, những truyền thống tín ngưỡng”.

- Văn hoá (nghĩa hẹp) là một tổng thể những biểu trưng (kí hiệu) chi phối cách ứng xử và giao tiếp trong một cộng đồng khiến cộng đồng ấy có đặc thù riêng. Văn hoá bao gồm hệ thống những giá trị để đánh giá một sự việc, một hiện tượng (đẹp hay xấu, có đạo đức hay vô đạo đức, đúng hay sai...) theo cộng đồng ấy.

2.1.1. Sở hữu trí tuệ

SHTT là khái niệm bắt đầu xuất hiện từ đầu thế kỉ XX và nó được dùng để chỉ các sản phẩm sáng tạo trí tuệ. Tại điều 2 của Công ước thành lập Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) kí ngày 14/7/1967 quy định: “SHTT bao gồm các quyền liên quan đến các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học; các cuộc biểu diễn của nghệ sĩ biểu diễn, các bản ghi âm và các chương trình phát sóng; các sáng chế trong tất cả các lĩnh vực sáng tạo của con người; các khám phá khoa học; các kiểu dáng công nghiệp; các nhãn hiệu hàng hóa, nhãn hiệu dịch vụ và các tên thương mại; bảo hộ chống lại sự cạnh tranh không lành mạnh; và tất cả các quyền khác nảy sinh từ kết quả của hoạt động trí tuệ thuộc các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học và công nghiệp” [6].

Theo Bộ KH-CN – Cục SHTT Việt Nam “Sở hữu trí tuệ là khái niệm pháp lý chỉ sự bảo hộ của nhà nước đối với các thành quả lao động sáng tạo” [4].

Như vậy, SHTT được hiểu là việc sở hữu các tài sản trí tuệ – những kết quả từ hoạt động tư duy, sáng tạo của con người. Đối tượng của loại sở hữu này là các tài sản phi vật chất nhưng có giá trị kinh tế, tinh thần to lớn góp phần quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển nền văn minh, khoa học, công nghệ của nhân loại, đó là các tác phẩm văn học, nghệ thuật, các công trình khoa học kỹ thuật ứng dụng cũng như các tên gọi, hình ảnh được sử dụng trong các hoạt động thương mại. Do vậy, SHTT - tài sản trí tuệ là một loại tài sản vô hình là kết quả của quá trình tư duy sáng tạo trong bộ não con người được biểu hiện dưới nhiều hình thức. Tuy nhiên, tài sản trí thức là tài sản vô hình và cũng mặc định như tài sản hữu hình, vì vậy, sự hình thành, chuyển dịch và chấm dứt, cũng như bảo hộ các quyền phát sinh từ tài sản vô hình có những điểm khác biệt so với tài sản hữu hình. Do đó, hầu hết các nước trên thế giới đều ban hành những quy định pháp luật riêng biệt để điều chỉnh các quan hệ liên quan tới quyền SHTT.

2.1.3. Văn hoá sở hữu trí tuệ

Dựa trên cách hiểu về hai khái niệm văn hoá (nghĩa hẹp) và SHTT nêu trên, chúng tôi xin nêu cách hiểu về văn hoá SHTT như sau: Văn hoá SHTT là tổng thể những hệ thống biểu trưng chi phối cách ứng xử và giao tiếp liên quan đến việc sở hữu, sử dụng và khai thác các tài sản trí tuệ (các tài sản phi vật chất như: các tác phẩm văn học, nghệ thuật, các công trình khoa học kỹ thuật ứng dụng cũng như các tên gọi, hình ảnh được sử dụng trong các hoạt động thương mại) trong một tổ chức, cộng đồng khiến tổ chức, cộng đồng ấy có đặc thù riêng. Văn hoá SHTT bao gồm hệ thống những giá trị để đánh giá một sự việc, một hiện tượng thể hiện thành hệ thống các chuẩn mực, các giá trị, niềm tin, quy tắc ứng xử... về SHTT được xem là tốt đẹp và được mọi người trong nhà trường và cộng đồng chấp nhận (biết bảo vệ tài sản trí tuệ của bản thân, tôn trọng tài sản trí tuệ của người khác).

Như vậy, văn hoá SHTT trong nhà trường chính là hệ thống niềm tin, giá trị, chuẩn mực, thói quen và truyền thống liên quan đến SHTT, được hình thành trong quá trình phát triển của nhà trường, được các thành viên trong nhà trường thừa nhận, làm theo và được thể hiện trong các hình thái vật chất và tinh thần, từ đó tạo nên bản sắc riêng cho mỗi tổ chức sư phạm.

2.2. Tầm quan trọng của văn hoá sở hữu trí tuệ trong nhà trường đại học

Bầu không khí đặc trưng của một nhà trường được thể hiện qua hàng loạt các dấu hiệu dễ thấy, hoặc ngầm định khó thấy, những giá trị này không phải tự dung mà có, mà cần phải xây dựng, nuôi dưỡng, hình thành có chủ định và được mọi người trong tổ chức chấp nhận. Mỗi nhà trường đều tự mình biểu lộ ra bên ngoài một hình ảnh tốt đẹp hoặc tầm thường nào đó, hình ảnh này được tạo nên bởi người dạy, người học, người quản lý trong nhà trường, được chuyển tải và phản ánh bởi đồng nghiệp trong địa phương và phụ huynh cũng như cộng đồng xã hội xung quanh, bởi cơ quan quản lý và người sử dụng sản phẩm giáo dục – những đối tượng phản ánh chất lượng sản phẩm giáo dục của nhà trường một cách rõ nét và khách quan [2]. Đó được xem như là văn hoá nhà trường (VHNT) thể hiện ở mọi góc độ nhà trường, bao gồm từ phong cách ngôn ngữ của GV và HS, cách bài trí lớp học như thế nào... cũng như thái độ quan tâm của họ đối với những nội dung chương trình và phương pháp GD, đến những định hướng giá trị nhân cách của HS (và cả của GV) trước những thay đổi của cuộc sống XH hiện đại. Trong xu thế hiện nay, trước tình hình mới, trước yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục, các trường ĐH đứng trước một trong những nhiệm vụ hàng đầu là xây dựng một môi trường lành mạnh góp phần to lớn trong việc tạo nên thương hiệu nhà trường, đó chính là văn hoá nhà trường, văn hoá SHTT.

2.2.1. Văn hoá sở hữu trí tuệ tạo động lực làm việc và phát huy sáng tạo cho giảng viên, sinh viên, nhà khoa học

Động lực làm việc trong nhà trường - được nhấn mạnh ở đây là động lực sư phạm, động lực học tập, nghiên cứu được tạo nên bởi nhiều yếu tố, trong đó văn hoá tôn trọng SHTT là một động lực vô hình nhưng có sức mạnh kích cầu nhiều khi hiệu quả hơn cả các biện pháp kinh tế. Cụ thể:

- Văn hoá SHTT giúp giảng viên, nhân viên, sinh viên thấy rõ mục tiêu, định hướng và bản chất công việc nghiên cứu, học tập của bản thân;

- Văn hoá SHTT phù hợp tạo ra một môi trường làm việc tích cực, lành mạnh. Đó là nền tảng tinh thần cho sự sáng tạo – điều vô cùng quan trọng đối với hoạt động sư phạm mà đối tượng là tri thức và con người;

- Văn hoá SHTT tích cực giúp cho người dạy, người học và mỗi cá nhân trong lực lượng xã hội xung quanh có cảm giác tự hào, hãnh diện vì được là thành viên của tổ chức nhà trường, được làm việc vì những mục tiêu cao cả của nhà trường, vì mục tiêu khám phá và sáng tạo tri thức cho nhân loại. Theo một nghĩa hẹp, những giải pháp khoa học kỹ thuật, đề tài, báo cáo khoa học có thể được coi là thành quả có ý nghĩa to lớn trong việc thúc đẩy sự nghiệp của nhà khoa học, nhà nghiên cứu, cán bộ, giảng viên trong giới học thuật, do đó, muốn tạo động lực cần khơi dậy nhu cầu và đáp ứng nhu cầu chính đáng của con người - nhu cầu được tôn trọng và ghi nhận thành quả khoa học và ở một mức độ cao hơn, văn hoá tôn trọng SHTT được hình thành và phát triển trong một môi trường với bầu không khí tâm lý tích cực, say mê được cống hiến, sáng tạo và được thừa nhận, tôn trọng và phát triển.

2.2.3. Văn hoá sở hữu trí tuệ hỗ trợ điều phối và kiểm soát hành vi vi phạm sở hữu trí tuệ

Văn hóa SHTT trong nhà trường hỗ trợ điều phối và kiểm soát hành vi của các cá nhân bằng các chuẩn mực, thủ tục, quy trình, quy tắc về SHTT và bằng dư luận, truyền thuyết do những thế hệ con người trong tổ chức nhà trường xây dựng lên. Khi nhà trường phải đối mặt với một vấn đề phức tạp mang tính pháp lý hay dư luận đạo đức liên quan đến SHTT, quyền SHTT, chính văn hóa SHTT là điểm tựa tinh thần, giúp các nhà quản lý trường học và đội ngũ giáo viên hợp tác, phát huy trí lực để có những quyết định và sự lựa chọn đúng đắn nhằm duy trì sự ổn định và phát triển của tổ chức nhà trường.

2.2.4. Văn hóa sở hữu trí tuệ hạn chế tiêu cực và các xung đột về sở hữu trí tuệ

Văn hóa SHTT trong nhà trường giúp các thành viên tổ chức thống nhất về cách nhận thức vấn đề, cách đánh giá, lựa chọn, định hướng và hành động, nó tựa như chất keo gắn kết các thành viên lại thành một khối, tạo ra những dư luận tích cực hạn chế những biểu hiện tiêu cực trái với quy tắc, chuẩn mực thông thường về SHTT của tổ chức. Nó hạn chế những nguy cơ mâu thuẫn và xung đột; hoặc khi xung đột là không thể tránh khỏi thì văn hóa SHTT tạo ra hành lang pháp lý - đạo lý phù hợp để góp phần khắc phục, giải quyết xung đột trên nguyên tắc không để phá vỡ tính chính thể của tổ chức nhà trường. Chẳng hạn, trong nhà trường có thể quy định nhiệm vụ của bộ phận chuyên trách về SHTT cần thực hiện là hỗ trợ các đơn vị trong trường trong công tác phát hiện, khai báo, thẩm định, đăng ký bảo hộ quyền SHTT và chuyển giao công nghệ, hoạt động này không chỉ ở giai đoạn SHTT đã hình thành mà ngay từ lúc triển khai nghiên cứu đã có thể xúc tiến thương mại để huy động thêm đầu tư tài chính từ bên ngoài. Đơn vị chuyên trách về quyền SHTT cũng sẽ chịu trách nhiệm trước Ban giám hiệu nhà trường khi có tranh chấp hay khiếu kiện liên quan đến SHTT phát sinh, tránh các tranh chấp và giảm thiểu chi phí giải quyết tranh chấp cho nhà trường.

2.2.5. Văn hoá sở hữu trí tuệ góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường

Mỗi nhà trường là một tổ chức hành chính – sự phạm, đó là một thế giới thu nhỏ với những cơ cấu, chuẩn mực, quy tắc hoạt động, những giá trị, điểm mạnh và điểm yếu riêng do những con người cụ thể thuộc mọi thế hệ trong quá trình hình thành và phát triển nhà trường tạo lập nên, văn hoá nhà trường là văn hoá của một tổ chức hành chính – sự phạm. Hệ giá trị văn hoá nhà trường được biểu hiện thông qua vốn di sản VH và các quan hệ ứng xử VH giữa những người trong một môi trường GD, có tác động chi phối nhiều chiều đến mọi hoạt động và đời sống tâm lý của chính những con người sống trong môi trường đó: ảnh hưởng tới chất lượng và hiệu quả của quá trình GD trong nhà trường theo hướng phát triển con người toàn diện; ảnh hưởng rõ rệt cách suy nghĩ, cảm nhận và hành động của mỗi thành viên trong nhà trường, do đó có thể nâng cao hoặc cản trở động cơ, kết quả dạy - học của GV và SV.

Tổng hợp tất cả các yếu tố trên, từ sự gắn kết, tạo động lực, điều phối kiểm soát và hạn chế những nguy cơ làm giảm sức mạnh của tổ chức, có thể thấy rằng, văn hóa SHTT đã làm tăng hiệu quả các hoạt động trong nhà trường, trên cơ sở đó mà dần dần tạo nên những phẩm chất đặc trưng riêng, khác biệt cho tổ chức trường học, đó là cơ sở nâng cao uy tín, “thương hiệu” của nhà trường, tạo đà cho các bước phát triển tốt hơn, mặt khác, trong bối cảnh hiện nay việc thực thi pháp luật SHTT là một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng đào tạo và tiến đến đánh giá mức độ hội nhập của một trường ĐH.

2.3. Xây dựng môi trường văn hoá sở hữu trí tuệ ở nhà trường Sự phạm

2.3.1. Đánh giá chung về thực trạng văn hoá sở hữu trí tuệ ở các trường đại học Việt Nam

Trên thực tế, các trường ĐH Việt Nam hiện nay đã có những triển khai ban đầu về hoạt động SHTT và quản lý hoạt động SHTT nhằm xây dựng văn hoá SHTT trong nhà trường như: một số trường ĐH đã bắt đầu ban hành quy định về quản lý hoạt động SHTT trong trường ĐH; tổ chức nhóm hoặc bộ phận chuyên trách về SHTT của trường ĐH; quan tâm công tác tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về SHTT thông qua việc tổ chức các hội thảo, tập huấn. Tuy nhiên, có thấy rằng, hoạt động SHTT và quản lý SHTT tại các trường ĐH chưa được phát huy một cách thực sự có hiệu quả.

Trong thời gian gần đây nhiều hành vi xâm phạm quyền tác giả trong các lĩnh vực biên soạn giáo trình, luận văn, luận án, nghiên cứu đề tài khoa học đã xảy ra ở một số trường ĐH gây bức xúc trong giới khoa học và dư luận xã hội, những hành vi vi phạm quyền tác giả, Luật SHTT phổ biến có thể kể đến việc mạo danh là tác giả hoặc đồng tác giả; công bố tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định; phân phối bản sao tác phẩm, làm tác phẩm phái sinh mà không được cho phép của chủ sở hữu; truyền đạt tác phẩm đến công chúng bằng bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào mà không được phép của chủ sở hữu theo quy định... Mặt khác, nhận thức về SHTT của đa số cán bộ, giảng viên, sinh viên còn nhiều hạn chế, chưa hình thành tập quán tôn trọng quyền SHTT; các chủ sở hữu chưa chủ động thực hiện việc bảo vệ quyền và tài sản của mình; bộ máy quản lý hoạt động SHTT chưa được hoàn thiện; các cơ chế, chính sách về SHTT chưa được quy định rõ ràng, tính khả thi cũng như việc thực thi các quy định lại là một thách thức lớn đối với tất cả các nhà quản lý giáo dục và các thành phần liên

quan. Hầu hết các trường ĐH Việt Nam, kể cả các trường ĐH kỹ thuật - công nghệ và những trường ĐH lớn đều chưa có bộ phận chuyên trách về chuyển giao công nghệ và SHTT, nếu có thì đây chỉ là một nhóm hoặc bộ phận chuyên trách về SHTT nằm trong phòng khoa học công nghệ hoặc quản lý khoa học của trường với số lượng người làm chuyên trách về mảng này là rất ít, thậm chí mảng SHTT chỉ là công tác kiêm nhiệm bên cạnh các mảng công việc khác mà họ phải đảm nhiệm; chưa kể đến khả năng chuyên môn nghiệp vụ của họ còn khá hạn chế, hơn thế nữa, các bộ phận này mới chỉ dừng lại ở việc đăng ký quyền SHTT mà chưa chú trọng công tác khai thác giá trị SHTT bằng hoạt động thương mại hóa, việc đảm bảo các sản phẩm trí tuệ của những nhà tri thức này được khai thác một cách hợp pháp và mang lại hiệu quả kinh tế vẫn đang là một thách thức lớn.

2.3.2. Các căn cứ để xây dựng văn hoá sở hữu trí tuệ ở nhà trường Sư phạm

Mỗi nhà trường dù có ý thức hay không cũng tạo ra văn hoá nhà trường của mình trong quá trình hoạt động, tuy nhiên, xây dựng văn hoá nhà trường một cách chủ động, với tư cách một nội dung công tác quản lý nhà trường, để thực sự có tác động tích cực đến các thành viên trong nhà trường, tác động đến chất lượng đào tạo, giáo dục phải coi là trách nhiệm của các nhà quản lý, trước hết là người hiệu trưởng. Chúng tôi đã xác định một số căn cứ quan trọng nhất, xuất phát từ:

- Căn cứ vào Luật SHTT của Quốc hội Cộng hòa XHCN Việt Nam [3];

- Căn cứ vào Quy định về quản lý hoạt động SHTT trong cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và đào tạo, ban hành kèm theo Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29.12.2008 [1]. Mục đích của quy định nhằm khuyến khích hoạt động sáng tạo, thúc đẩy quá trình khai thác, chuyển giao quyền SHTT và bảo vệ tài sản trí tuệ (TSTT) của cá nhân, tập thể, tổ chức và của chính cơ sở giáo dục đại học với các nội dung quản lý: tổ chức bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động SHTT; quản lý hoạt động nhận diện, xác định quyền sở hữu; thống kê và quản lý về mặt hành chính SHTT từ các kết quả NCKH, hoạt động giảng dạy; quản lý hoạt động xác lập và bảo vệ quyền sở hữu pháp lý SHTT; quản lý hoạt động khai thác thương mại các tài sản SHTT. Như vậy, nhà nước và Bộ GD-ĐT đã quan tâm tạo lập một hệ thống pháp luật về bảo vệ quyền SHTT, tạo hành lang pháp lý để các ngành giáo dục, thương mại, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp... hoạt động và phát triển bền vững.

- Căn cứ vào yêu cầu đối với Cán bộ, giảng viên, sinh viên Sư phạm cần có những hiểu biết căn bản nhất về Luật SHTT, Quyền SHTT để bảo vệ sáng tạo trí tuệ của mình và không vi phạm SHTT của người khác. Cán bộ, giảng viên, sinh viên cần nắm một số nội dung cơ bản về Quyền SHTT để biết cách bảo vệ những thành quả sáng tạo của mình và không xâm phạm tài sản trí tuệ của người khác cũng như giáo dục cho các công dân tương lai của đất nước hiểu biết về vấn đề SHTT.

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quy chế và kế hoạch tổ chức đào tạo của trường ĐHSP, một trong những chức năng quan trọng của trường ĐHSP là đào tạo giáo viên có chất lượng cao cho các cấp học, ngành học.

- Căn cứ mục tiêu đào tạo và các nhiệm vụ chính trị của nhà trường, đó chính là hình ảnh con người cụ thể, với các phẩm chất và năng lực mà nhà trường trang bị và đào luyện, bởi thế, ở mỗi nhà trường sẽ có các màu sắc riêng giữa hàng loạt đặc điểm của người học mà nhà trường cần giáo dục, đào tạo. Mục tiêu giáo dục của Trường Sư phạm hướng đến là đào tạo đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ khoa học và công nghệ chất lượng cao, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, yêu nghề, năng động, sáng tạo; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, có năng lực nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ, đặc biệt là khoa học và công nghệ giáo dục, phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

- Căn cứ các mục tiêu, điều lệ và các chương trình công tác của các tổ chức đoàn thể (công đoàn, đoàn thanh niên...); Căn cứ Đặc thù của quá trình đào tạo nghề nghiệp của nhà trường và các quy chế, chính sách chuyên môn đối với cán bộ và học viên, sinh viên; Căn cứ lịch sử phát triển và truyền thống của nhà trường; Các chuẩn mực cần có trong các quan hệ: thầy với thầy, trò với trò, thầy với trò, giữa người quản lý với GV và học viên; Các chuẩn mực đạo đức và các giá trị VH thẩm mỹ; Các nhu cầu, mong đợi và ước muốn của các nhóm thành viên; Các điều kiện cơ sở vật chất...

2.3.3. Định hướng xây dựng văn hoá sở hữu trí tuệ ở nhà trường Sư phạm

Quá trình xây dựng và phát triển văn hóa nói chung và văn hoá SHTT ở một nhà trường phải là việc làm lâu dài, có chủ đích rõ ràng và tiếp nối của các chủ thể quản lý nhà trường cùng với sự thống nhất, đồng thuận của tập thể sư phạmm đồng thời cần có những bước đi phù hợp.

Trong quá trình thực hiện chức năng đào tạo và nghiên cứu, các trường ĐH tạo ra sản phẩm qua hoạt động giảng dạy và KHCN, đó chính là tài sản trí tuệ của nhà trường. Vì vậy, quản lý và bảo hộ quyền SHTT có hiệu quả là nghĩa vụ cũng là quyền và lợi ích hợp pháp, đồng thời là một trong những yêu cầu để nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường ĐH. Tùy thuộc vào lĩnh vực đào tạo và yêu cầu nghiên cứu mỗi trường có thể tự chọn cho mình cơ chế đặc thù để quản lý và bảo hộ quyền SHTT, xây dựng văn hoá SHTT trong nhà trường, tuy nhiên với những đặc điểm chung của một cơ sở có chức năng đào tạo ở bậc ĐH và sau ĐH, đồng thời trong chừng mực phạm vi quyền hạn của mình, các trường ĐH cũng có thể hoàn thiện các chính sách quản lý hoạt động SHTT trong trường ĐH để thực hiện tốt hơn công việc này. Từ cơ sở nêu trên, chúng tôi xin đề xuất những biện pháp mang tính định hướng cho việc xây dựng và phát triển văn hoá SHTT ở các nhà trường đại học nói chung và của nhà trường Sư phạm nói riêng.

Thứ nhất: Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, cán bộ, giảng viên, sinh viên về SHTT, quyền SHTT

Thứ hai: Thành lập bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động SHTT và đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên bộ máy quản lý SHTT ở trường ĐH

Thứ ba: Xây dựng, hoàn thiện quy chế, chính sách về bảo vệ Quyền SHTT và xử lý vi phạm quyền SHTT

Thứ tư: Gắn kết trường đại học – tổ chức/doanh nghiệp/đơn vị cơ sở – nhà nước trong hoạt động khai thác thương mại các tài sản SHTT

Thứ năm: Phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan chức năng trong thực hiện hoạt động SHTT, thúc đẩy hoạt động sáng tạo.

3. KẾT LUẬN

Nhà trường – một thực thể có tính chất hành chính-sư phạm thì yếu tố văn hóa nhà trường nói chung và văn hoá SHTT nói riêng không chỉ tác động tới đời sống tư tưởng, tình cảm của các thành viên mà còn là cơ cấu vận hành, phương pháp, cách thức hoạt động của nhà trường, là động lực cho sự phát triển của mỗi nhà trường [2]. Bởi vậy, quan tâm xây dựng và phát triển văn hóa trong mỗi nhà trường là con đường đúng đắn và hiệu quả để góp phần nâng cao chất lượng thực của mỗi nhà trường. Trong bối cảnh hiện nay, xây dựng văn hoá SHTT càng là vấn đề quan trọng và cần thiết với mọi nhà trường; đòi hỏi sự quan tâm chung và những kế hoạch, việc làm cụ thể trong một lộ trình chiến lược hợp lý, với không những các cấp lãnh đạo, quản lý mà còn với tất cả mọi thành viên trong nhà trường. Xây dựng văn hoá SHTT trong các trường ĐH là một yêu cầu cấp thiết hiện nay khi việc bảo hộ, khai thác bản quyền SHTT của nhà trường gần như không được quan tâm thích đáng, nhiều vi phạm bản quyền SHTT đang diễn ra phổ biến môi trường ĐH. Tuy nhiên cũng cần xác định, đây là một công việc phức tạp và lâu dài, liên quan đến nhiều bộ phận chức năng khác nhau, do đó, trong quản lý hoạt động SHTT ở trường ĐH, sự hỗ trợ của nhà nước, sự phối hợp của nhiều thành phần, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan từ việc ban hành và triển khai cơ chế, chính sách phù hợp đến việc đăng ký quyền SHTT, giám sát thực thi và thực hiện chế tài đối với vi phạm các đối tượng SHTT là một trong những vấn đề cần quan tâm. Chính vì vậy, trước hết cần nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với SHTT, đồng thời đẩy mạnh hoạt động quản lý SHTT từ những nguồn nội sinh, trong đó có các trường ĐH.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ GD-ĐT (2008), “*Ban hành quy định về quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong cơ sở giáo dục đại học*”, theo Quyết định số: 78/2008/QĐ-BGDĐT kí ngày 29 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.

[2] Phạm Quang Huân, 2007, Văn hóa tổ chức – hình thái cốt lõi của văn hóa nhà trường, *Kỷ yếu Hội thảo Văn hóa học đường*, Viện NCSP, Trường ĐHSPT Hà Nội, 12/2007, trang 37, 38, 39, (<http://www.vanhoahoc.vn/nghien-cuu/van-hoa-hoc-ung-dung/van-hoa-giao-duc-khoa-hoc/2113-pham-quang-huan-van-hoa-to-chuc-hinh-thai-cot-loi-cua-van-hoa-nha-truong.html>)

[3] Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2012), *Luật SHTT năm 2005 được sửa đổi bổ sung năm 2009*, NXB Chính trị quốc gia.

[4] Lê Song Toàn, *Tap-chi-CAND/Van-de-ve-bao-ho-Quyen-so-huu-tri-tue-trong-cac-truong-dai-hoc—552*, theo <http://www.pup.edu.vn/vi/>, tra cứu ngày 10/9/2013.

[5] Trần Ngọc Thêm (2014), *Khái luận về văn hoá*, tra cứu 1/11/2017 từ <http://www.vanhoahoc.vn/nghien-cuu/ly-luan-van-hoa-hoc/llvhh-nhung-van-de-chung/2569-tran-ngoc-them-khai-luan-ve-van-hoa.html>

[6] WIPO. *Những điều chưa biết về Sở hữu trí tuệ* (16/10/2017), từ http://www.wipo.int/export/sites/www/sme/en/documents/guides/translation/secrets_of_ip_vi.pdf

**BUILDING THE ENVIRONMENT FOR INTELLECTUAL PROPERTY CULTURE
AT PEDAGOGICAL SCHOOLS TO IMPROVE THE EDUCATION
AND TRAINING QUALITY**

Abstract: The paper aims to address the fundamental values of building an intellectual property culture in pedagogical schools through the analysis of: (1) the importance of intellectual property culture in Universities; (2) General assessment of intellectual property status in Vietnamese universities. (3) Basic background for building pedagogical school culture; (4) Orientation for building intellectual property culture in pedagogical schools.

Keywords: Culture, intellectual property culture, building intellectual property culture, pedagogical schools.